

nghiên cứu, cách thiết lập đề cương nghiên cứu, phương pháp viết báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Có tư duy độc lập, sáng tạo để giải quyết những vấn đề về phương pháp khoa học chuyên ngành.

2.2.2. Về kỹ năng

Rèn luyện các kỹ năng sử dụng máy tính, mạng internet, khả năng sử dụng ngoại ngữ để tìm kiếm, tóm tắt các tài liệu, báo cáo phục vụ việc xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.

Rèn luyện các kỹ năng phân phối công việc và triển khai phân tích, đánh giá, so sánh các nội dung chuyên môn của một đề cương nghiên cứu khoa học.

2.2.3. Về thái độ

Có thái độ khách quan trong nghiên cứu khoa học, có ý thức trách nhiệm cao trong đề xuất và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức vào phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

Có thái độ nghiêm túc, trung thực trong cập nhật thông tin và kết quả nghiên cứu mới thuộc lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các khả năng sau:

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO |
|-------------|---|
| CLO1 | Hiểu biết toàn diện về phương pháp luận nghiên cứu khoa học. |
| CLO2 | Phát hiện được các vấn đề khoa học, thu thập được các tài liệu, số liệu nghiên cứu thuộc lĩnh vực nông nghiệp. |
| CLO3 | Hoạch định được các nội dung và phương pháp nghiên cứu, xây dựng được đề cương nghiên cứu để giải quyết một vấn đề khoa học chuyên ngành. |
| CLO4 | Tóm tắt và đánh giá được tính hợp lý của một báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp. |
| CLO5 | Tham gia học tập để hoàn thành đúng thời hạn các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và thể hiện được khả năng thuyết trình. |

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

| PLO | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
|-------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|
| CLO 1 | R | | R | R | I | M | I | R | R | R |

| | | | | | | | | | | |
|-------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| CLO 2 | I | I | | M | I | | R | I | R | M |
| CLO 3 | R | | M | M | | M | R | | I | M |
| CLO 4 | R | I | R | M | | M | R | | I | R |
| CLO 5 | R | | R | R | | R | R | | R | M |
| Tổng hợp học phần | R | I | M | M | I | M | R | R | M | M |

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

| Thành phần đánh giá | Trọng số | Bài đánh giá | Trọng số con | Rubric (đấu X nếu có) | Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1 | Hướng dẫn phương pháp đánh giá |
|------------------------------|-----------------|--|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | - Tham gia học tập. - Hoàn thành đúng thời hạn các bài tập cá nhân, bài tập nhóm. - Thể hiện được khả năng thuyết trình. | | X | CLO5 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm |
| Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 20% | - Hiểu biết toàn diện về phương pháp luận nghiên cứu khoa học. | 30% | | CLO1 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm |
| | | - Phát hiện được các vấn đề khoa học, thu thập được các tài liệu, số liệu nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục và sinh học. | 40% | | CLO2 | |
| | | - Tóm tắt và đánh giá được tính hợp lý của một báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục và sinh học. | 30% | | CLO4 | |
| Bài tập (hoặc dự án) | 15% | - Hoạch định được các nội dung và phương pháp nghiên cứu, xây dựng được đề cương nghiên cứu | | X | CLO3 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm |

| | | | | | | |
|------------------|-----|---|--|---|--------------------------------------|---|
| | | để giải quyết một vấn đề khoa học chuyên ngành. | | | | |
| Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài ktra cuối kỳ: Thi viết/ Báo cáo tiểu luận. | | X | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 | Chấm theo đáp án (thi viết) hoặc hướng dẫn chấm báo cáo (tiểu luận) |

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

| Tuần/ Buổi | Các nội dung cơ bản của bài học (chương) | Số tiết (LT/TH/ BT/TL) | CĐR của bài học (chương)/ chủ đề | Liên quan đến CĐR | PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR | Hoạt động học của SV (*) | Tên bài đánh giá |
|---------------|--|------------------------------|---|----------------------------|--|-----------------------------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (5 tiết) 1.1 Khoa học, công nghệ 1.2 Nghiên cứu khoa học 1.3 Phương pháp nghiên cứu khoa học | 5 5/0/0/0 | Hiểu biết toàn diện về phương pháp luận nghiên cứu khoa học. | CLO1 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|-------------------------------|---|------|--|--|--|
| | <p>1.4 Phương pháp luận và tiến trình nghiên cứu khoa học</p> <p>1.5 Thống kê trong nghiên cứu khoa học</p> <p>1.6 Đặc thù nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành</p> | | | | - Sử dụng máy tính và projector | | |
| 2 | <p>CHƯƠNG 2. XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU (10 tiết)</p> <p>2.1 Khái niệm và quy mô</p> <p>2.2 Ý tưởng nghiên cứu</p> <p>2.3 Phát triển ý tưởng nghiên cứu</p> <p>2.4 Cụ thể hóa ý tưởng nghiên cứu</p> <p>2.5 Xác định phạm vi của đề tài</p> <p>2.6 Các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành</p> | <p>10 5/0/5/0</p> | <p>Phát hiện được các vấn đề khoa học, thu thập được các tài liệu, số liệu nghiên cứu thuộc lĩnh vực nông nghiệp.</p> | CLO2 | <p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> <p>- Sử dụng máy tính và projector</p> | - Chuẩn bị: các ý tưởng nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên ngành | |
| 3 | <p>CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (15 tiết)</p> <p>3.1 Xây dựng đề cương nghiên cứu</p> <p>3.2 Xây dựng phương pháp nghiên cứu</p> | <p>15 10/0/5/0</p> | <p>Xây dựng được đề cương nghiên cứu để giải quyết một vấn đề khoa học chuyên ngành.</p> | CLO3 | <p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> <p>- Sử dụng máy tính và projector</p> | - Chuẩn bị: đề cương của 01 đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành | |
| 4 | <p>CHƯƠNG 4. TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU (6 tiết)</p> <p>4.1 Thu thập và quản lý thông tin</p> <p>4.2 Lưu ý khi thực hiện nghiên cứu và xử lý số liệu</p> | <p>6 4/0/2/0</p> | <p>Hoạch định được các nội dung và phương pháp nghiên cứu.</p> | CLO3 | <p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> | - Chuẩn bị: hệ thống hoá nguồn TLTK của 01 đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành | |

| | | | | | | | |
|---|--|---------------------|--|------|---------------------------------|---|--|
| | | | | | - Sử dụng máy tính và projector | | |
| 5 | CHƯƠNG 5. CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU (6 tiết) 5.1 Công bố một báo cáo khoa học 5.2 Cách trình bày và bảo vệ đề tài, chuyên đề tốt nghiệp đại học | 6 3/0/3/0 | Tóm tắt và đánh giá được tính hợp lý của một báo cáo khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp. | CLO4 | | | |
| 6 | ĐÁNH GIÁ BÀI TẬP TỰ NGHIÊN CỨU (3 tiết) | 3 3/0/0/0 | Hoàn thành đúng thời hạn các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và thể hiện được khả năng thuyết trình. | CLO5 | | - Chuẩn bị: đề xuất 01 đề tài khoa học theo mẫu cho sẵn | |

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập, ...).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB |
|-----------------------------------|-----------------|--------|--|--|
| Giáo trình chính | | | | |
| 1 | Trần Công Trung | 2016 | <i>Bài giảng Phương pháp nghiên cứu khoa học</i> | Tài liệu nội bộ Trường Đại học Quảng Bình. |
| 2 | Vũ Cao Đàm | 2014 | <i>Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> | Nhà xuất bản Giáo dục. |
| Sách, giáo trình tham khảo | | | | |
| 3 | Hoàng Tùng | 2006 | <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản</i> | Tài liệu dự án nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo SRV2701 – NORAD, Trường Đại học thủy sản. |
| 4 | Phan Hiếu Hiền | 2001 | <i>Phương pháp bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu</i> | NXB Nông Nghiệp. |
| 5 | Bảo Huy | 2007 | <i>Bài giảng Phương pháp tiếp cận khoa học</i> | Trường Đại học Tây Nguyên. |
| 6 | Chu Văn Mẫn | 2003 | <i>Ứng dụng tin học trong sinh học</i> | NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội. |
| 7 | Đỗ Đức Lực | 2005 | <i>Thiết kế thí nghiệm trong Chăn nuôi và Thú y</i> | Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội. |
| 8 | Đặng Văn Giáp | 1997 | <i>Phân tích dữ liệu khoa học bằng chương trình MS-EXCEL</i> | NXB Giáo Dục. |

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

| TT | Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH | Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH | | Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương |
|----|---------------------------------------|--|----------|-------------------------------------|
| | | Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,... | Số lượng | |
| | | | | |

| | | | | |
|---|---------------|-----------------------------|---|-------------------------------|
| 1 | Giảng đường A | Projector, máy tính cá nhân | 1 | Chương 1, 2, 3, 4, 5 |
| 2 | Giảng đường A | Projector, máy tính cá nhân | 1 | Bài tập, thực hành, thảo luận |

9. Rubric đánh giá

Theo Phụ lục.

Quảng Bình, ngày tháng 5 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Thế Hùng

ThS. Trần Thị Yên

Trần Công Trung

Ghi chú:

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bản 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm, lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.